

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/DS-ST
Ngày 22-8-2019
“ *V/v tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Công Thành;

+ Ông Huỳnh Lân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diễm My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Được - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2 L, quận B, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh T; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, Q.

(Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Xuân T; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, Q. Có mặt.

Địa chỉ: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.
(Văn bản ủy quyền lại ngày 25/4/2019)

- Bị đơn:

Bà Phan Thị H, sinh năm: 1966; Vắng mặt.

Trú tại: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 25/4/2019, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Bà Phan Thị H có quan hệ vay vốn tại Agribank chi nhánh huyện H, Q theo 02 Hợp đồng vay vốn sau:

Ngày 10/03/2017 Agribank chi nhánh huyện H, Q và bà Phan Thị H có ký hợp đồng tín dụng số 4214LAV201700326. Theo nội dung hợp đồng tín dụng, số tiền cho vay là 190.000.000đ (Một trăm chín mươi triệu đồng). Thời hạn cho vay 48 tháng, kể từ ngày 10/03/2017. Lãi suất 11.5%/năm, lãi suất quá hạn 17.25%/năm. Mục đích vay: mua đồ dùng gia đình, sửa chữa nhà ở.

Ngày 27/9/2017 Agribank chi nhánh huyện H và bà Phan Thị H có ký hợp đồng thấu chi số 4214LAV201701320. Theo nội dung hợp đồng, hạn mức cho vay là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, kể từ ngày 27/09/2017. Lãi suất: 10.5%/năm, lãi suất quá hạn 15.75%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Phan Thị H không thực hiện đúng cam kết về trả nợ gốc, nợ lãi cho Agribank chi nhánh H, vi phạm các hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 22/08/2019, bà Phan Thị H còn nợ Agribank chi nhánh H, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 4214LAV201700326, còn nợ lại tiền gốc là 130.625.000đ (Một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 18.238.678đ (Mười tám triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng).

- Hợp đồng thấu chi số 4214LAV201701320, số tiền phải trả là 46.487.539đ (Bốn mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi chín đồng). Trong đó, tính đến ngày 22/8/2019 dư nợ gốc trên tài khoản thấu chi của bà Phan Thị H là 46.050.375đ (Bốn mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi phát sinh là 437.164đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng).

Agribank chi nhánh huyện H đã tìm mọi biện pháp đôn đốc bà Phan Thị H trả nợ theo đúng cam kết, tuy nhiên không có kết quả. Đồng thời, bà H có biểu hiện chây ỳ không hợp tác theo đúng cam kết trả nợ theo 02 hợp đồng nói trên. Vì vậy, Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị H phải trả cho Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Q số tiền nợ gốc và lãi theo 02 hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng số: 4214LAV201700326 về tiền gốc là 130.625.000đ (Một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 18.238.678đ (Mười tám triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng) và tiếp tục tính lãi theo nội dung hợp đồng.

2. Hợp đồng thấu chi số: 4214LAV201701320, về tiền gốc là 46.050.375đ (Bốn mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi phát sinh là 437.164 đồng (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng) và tiếp tục tính lãi theo nguyên tắc thấu chi trong nội dung hợp đồng.

Nếu Bà Phan Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, Agribank chi nhánh huyện H, tỉnh Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H phong tỏa các khoản thu nhập của bà H để thu nợ theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Phan Thị H. Tuy nhiên, bị đơn bà Phan Thị H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phan Thị H phải trả các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết. Chấp nhận yêu cầu phong tỏa các khoản thu nhập của bà H để Ngân hàng có điều kiện thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Phan Thị H có địa chỉ thường trú tại huyện H, tỉnh Q. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Q.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Phan Thị H nhưng bà H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung và hiệu lực của hợp đồng tín dụng :

Tại thời điểm ký kết các Hợp đồng tín dụng số 4214LAV201700326 ngày 10/3/2017, hợp đồng thấu chi số 4214LAV201701320 ngày 27/9/2019 cùng các Giấy nhận nợ giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q và bà Phan Thị H cho thấy các bên xác lập hợp đồng tín dụng và hợp đồng thấu chi nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức. Vì vậy, các hợp đồng đã được giao kết trên là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q thì thấy:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng 4214LAV201700326 ngày 10/3/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng, tiến hành giải ngân số tiền vay theo hạn mức cung cấp tín dụng cho bị đơn. Theo 02 Giấy nhận nợ ngày 10/3/2017 và Phụ lục phân kỳ trả nợ kèm theo hợp đồng tín dụng thì bà H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q theo định kỳ trả nợ gốc 03 tháng/lần kể từ ngày 15/6/2017 đến ngày 10/3/2021 và lãi vay 03 tháng 01 lần vào ngày 15. Tuy nhiên, bà H chỉ trả được số tiền gốc 59.375.000đ (Năm mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo phân kỳ trả nợ từ ngày 15/6/2017 đến ngày 15/6/2018. Đến nay, bà H không trả nợ gốc và lãi vay đúng kỳ hạn thanh toán như đã cam kết, là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết. Như vậy, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thấu chi số 4214LAV201701320 ngày 27/9/2019, bà H được Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q cấp hạn mức thấu chi tại tài khoản số 4214205009395 là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), thời hạn cấp là 12 tháng, kể từ ngày 27/9/2017. Tại bảng sao kê tài khoản ngày 19/8/2019, bà H đã thực hiện rút tiền tại tài khoản trên. Tuy nhiên, đến hạn thấu chi từ ngày 27/9/2018 đến nay, tài khoản tiền gửi thanh toán của bà H không đủ để thanh

toán. Như vậy, bà H đã vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng thấu chi mà các bên đã cam kết.

Từ những căn cứ nêu trên, yêu cầu khởi kiện buộc bà Phan Thị H phải trả tiền gốc và lãi theo 02 hợp đồng:

1. Hợp đồng số: 4214LAV201700326 về tiền gốc là 130.625.000đ (Một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 18.238.678đ (Mười tám triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng) và tiếp tục tính lãi theo nội dung hợp đồng.

2. Hợp đồng thấu chi số: 4214LAV201701320, về tiền gốc là 46.050.375đ (Bốn mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi phát sinh là 437.164đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng) và tiếp tục tính lãi theo nguyên tắc thấu chi trong nội dung hợp đồng.

Xét thấy các yêu cầu trên của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu đề nghị Tòa án phong tỏa các khoản thu nhập của bà Phan Thị H để thu nợ thì thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy tại thời điểm thực hiện việc cấp hạn mức thấu chi cho bà Phan Thị H ngày 27/9/2017, Thủ trưởng đơn vị Trung tâm y tế huyện H xác nhận bà Phan Thị H đang làm việc tại đơn vị và thu nhập bình quân hằng tháng là 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, đến ngày 27/11/2018, bà Phan Thị H đã nghỉ việc theo Quyết định về việc cho viên chức thôi việc số 1892/QĐ-SYT của Sở Y tế tỉnh Q. Bà H đã nghỉ việc, không làm tại Trung tâm y tế huyện H nên việc giao dịch tiền lương giữa Trung tâm y tế huyện H và tài khoản của bà H không còn tồn tại. Ngoài nguồn thu nhập trên, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q không cung cấp chứng cứ thể hiện bà H còn có nguồn thu nhập nào khác, tài khoản không có số dư nên không có cơ sở để phong tỏa.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 275; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Buộc bà Phan Thị H phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q số tiền gốc và lãi theo 2 hợp đồng như sau:

- Hợp đồng số: 4214LAV201700326 về tiền gốc là 130.625.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 18.238.678 đồng (Mười tám triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng).

- Hợp đồng thấu chi số: 4214LAV201701320, về tiền gốc là 46.050.375đ (Bốn mươi sáu triệu, không trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi phát sinh là 437.164đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn, một trăm sáu mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 23/8/2019, bà Phan Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4214LAV201700326 ngày 10/3/2017 và hợp đồng thấu chi số 4214LAV201701320 ngày 27/9/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Bà Phan Thị H phải chịu số tiền án phí dân sự có thẩm là 9.768.000đ (Chín triệu, bảy trăm, sáu mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện H, tỉnh Q số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 4.627.500đ (Bốn triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tại biên lai thu số 0005017 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Q.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/8/2019). Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND H. H;
- Cơ quan THADS huyện. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thọ